

LAO ĐỘNG DI TRÚ
TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUYỀN CON NGƯỜI – QUYỀN
CÔNG DÂN**

(CRIGHTS)

LAO ĐỘNG DI TRÚ
**TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆT
NAM**

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

This publication has been produced with the financial assistance of
TASK FORCE for ASEAN Migrant Workers.

GIỚI THIỆU

Đi kèm với quá trình toàn cầu hóa là vấn đề di cư lao động quốc tế. Nhiều nghiên cứu cho thấy, chưa có thời kỳ nào trong lịch sử nhân loại, tình trạng di cư lao động quốc tế lại phổ biến như hiện nay. Theo ước tính của ILO và IOM, hiện trên thế giới có gần 200 triệu người lao động di trú, chiếm 3% dân số toàn cầu, tính ra cứ 35 người dân và 26 người lao động trên thế giới thì có một người sống và làm việc ở ngoài đất nước mình.

Di cư quốc tế vì việc làm là kết quả tất yếu và là một yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa về kinh tế. Nó mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế thế giới nói chung, nền kinh tế của nhiều quốc gia nói riêng, cũng như cho nhiều gia đình, tuy nhiên, nó cũng tiềm ẩn những khó khăn, thách thức mà các Chính phủ và người lao động di trú khắp nơi phải đối mặt, đó là tình trạng người lao động bị phân biệt đối xử, bị bóc lột và thậm chí bị xâm phạm các quyền và lợi ích cơ bản cả ở nước gửi và nước nhận lao động.

Để xác lập một khuôn khổ pháp lý quốc tế công bằng cho việc di cư lao động quốc tế và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động di trú, Liên Hợp Quốc và ILO đã ban hành nhiều điều ước và văn kiện, trong đó quan trọng nhất là *Công ước của Liên Hợp Quốc về các quyền của người lao động di trú và các thành viên trong gia đình họ* và hai Công ước số 97 và số 143 của ILO. Dựa trên những điều ước quốc tế này, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã xây dựng những văn bản pháp luật có liên quan.

Để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và thực thi pháp luật quốc gia và quốc tế về lao động di trú, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức xuất bản cuốn sách *Lao động di trú trong pháp luật quốc tế và Việt Nam*, bao gồm một số bài viết, công trình nghiên cứu của các giảng viên của Khoa Luật và một số chuyên gia bên ngoài về vấn đề này.

Trong cuốn sách này, khái niệm “lao động di trú” và “lao động di cư” (*migrant worker*) cùng được các tác giả sử dụng để chỉ những người lao động ra nước ngoài làm việc (theo Công ước của Liên Hợp Quốc về bảo vệ quyền của người lao động di trú và các thành viên trong gia đình họ). Tương ứng với hai thuật ngữ này là các thuật ngữ “di trú lao động”, “di cư lao động” cũng được các tác giả sử dụng trong một số tình huống, song đều để chỉ hiện tượng ra nước ngoài làm việc của người lao động. Điều này có thể gây ra những tranh luận nhất định từ phía các độc giả, tuy nhiên, trong khi chưa tìm ra được một thuật ngữ được các tác giả thống nhất sử dụng chung, chúng tôi tạm dùng các thuật ngữ đã nêu.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Nhóm hoạt động về người lao động di trú ở ASEAN (*TASK FORCE for ASEAN Migrant Workers*) đã hỗ trợ trong việc in ấn cuốn sách này. Do những giới hạn về thời gian và nguồn lực, cuốn sách này chắc chắn còn những hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến góp ý chân thành của bạn đọc để có thể biên soạn và xuất bản những ấn phẩm tốt hơn trong lĩnh vực này về sau.

Hy vọng cuốn sách sẽ trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, nhà lập pháp, các giảng viên, sinh viên và những ai quan tâm đến vấn đề lao động di trú trên thế giới và ở Việt Nam.

Hà Nội, tháng 3 năm 2011

KHOA LUẬT – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU QUYỀN CON NGƯỜI – QUYỀN
CÔNG DÂN

MỤC LỤC

<i>Giới thiệu</i>	5
Lao động di trú: Một xu hướng toàn cầu, một nỗ lực toàn cầu ... 9 Phạm Hồng Thái – Vũ Công Giao	
Khuôn khổ pháp lý quốc tế về bảo vệ người lao động di trú 23 Nguyễn Đăng Dung – Vũ Công Giao	
Bảo vệ người lao động di trú ở khu vực Đông Nam Á 57 Vũ Công Giao - Lã Khánh Tùng	
Xuất khẩu lao động, một số vấn đề chính sách và thực tiễn 74 Đặng Nguyên Anh	
Nghiên cứu đánh giá tác động kinh tế - xã hội của di cư quốc tế tại Việt Nam 94 Đặng Nguyên Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh, Trần Thị Bích và Đào Thế Sơn	
Pháp luật hiện hành về bảo vệ người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng..... 110 Lê Thị Hoài Thu	

Phụ lục 165

Công ước quốc tế về bảo vệ quyền của tất cả người lao động
di trú
và thành viên gia đình họ 165

Dự thảo văn kiện khung của ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy
quyền
của người lao động di trú..... 223

Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo
hợp đồng..... 297

LAO ĐỘNG DI TRÚ: MỘT XU HƯỚNG TOÀN CẦU, MỘT NỖ LỰC TOÀN CẦU

Phạm Hồng Thái – Vũ Công Giao

I. MỘT XU HƯỚNG TOÀN CẦU

Từ đầu thế kỷ XXI, tình trạng người lao động từ nước này sang nước khác làm việc (đôi khi gọi là di trú lao động), đã thực sự nổi lên như là một trong những vấn đề toàn cầu. Số người lao động ngoài biên giới nước mình hiện cao hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử nhân loại¹, và ngày càng có thêm nhiều người trên thế giới đi ra nước ngoài làm việc. Theo thống kê của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), hiện có 192 triệu người đang làm việc ở nước ngoài, chiếm 3% tổng dân số của thế giới². Còn theo ước tính của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) trung bình cứ 25 người lao động trên thế giới thì có một người là lao động di trú. Số lượng người lao động di trú trên thế giới trong những thập kỷ gần đây tăng rất nhanh. Nếu như trong giai đoạn 1965-1990, mỗi năm trên thế giới có thêm khoảng 45 triệu người lao động ra nước ngoài làm việc, với tỷ lệ tăng 2,1%/năm, thì hiện tại mức tăng này là 2,9%. Ở nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, việc ra nước ngoài tìm việc làm rất phổ biến. Theo một số nghiên cứu, 51% thanh niên các

¹ Thường gọi là lao động di trú (*migrant worker*).

² IOM, *Global Statistics 2007*.

nước Ả-rập muốn ra nước ngoài tìm việc làm; tỷ lệ này ở Bosnia là 63%, ở khu vực Viễn Đông của Nga là 60%, ở Peru là 47%, ở Slovakia là 25%³...

Thực tế cho thấy, dòng người lao động di trú chủ yếu là từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển⁴, tuy nhiên, cũng có một phần diển ra giữa các nước đang phát triển (từ những nước nghèo hơn tới các nước giàu có hơn). Dù vậy, trong mọi trường hợp, đích đến của những người lao động di trú là các nước có nhiều cơ hội việc làm và cải thiện cuộc sống hơn so với nước mình.

Sự gia tăng nhanh chóng của tình trạng di trú lao động trong những thập kỷ gần đây xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là: (i) Sự gia tăng không đồng đều về dân số giữa các quốc gia và khu vực; (ii) Khoảng cách giàu, nghèo giữa các quốc gia và khu vực, đặc biệt là giữa các nước phát triển và đang phát triển; (iii) Toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại; (iv) Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin; (v) Sự phát triển của các phương tiện giao thông; và (vi) Sự phát triển của các “mạng lưới người lao động di trú” (*migrant networks*). Dưới đây phân tích sâu thêm về những yếu tố này.

1.1. Sự gia tăng không đồng đều về dân số giữa các quốc gia và khu vực

Một nghịch lý đang xảy ra trên thế giới đó là, trong khi ở các nước phát triển, tỷ lệ tăng trưởng dân số thấp (tính trung bình thấp hơn 0,3%/năm, thậm chí có quốc gia có mức tăng trưởng dân số âm)⁵, dân số ngày

³ Dẫn theo Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc UNFPA, *Tình trạng dân số thế giới năm 2006, Phụ lục về thanh niên*, tr. vi.

⁴ *Tình trạng dân số thế giới năm 2006*, tài liệu đã dẫn, tr.vi.

⁵ Theo dự đoán của Liên Hợp Quốc, dân số của Nhật Bản và các nước Tây Âu sẽ giảm đi trong vòng 50 năm tới đây. Cụ thể, dân số Italy dự đoán sẽ giảm từ 57 triệu hiện nay xuống còn 41 triệu vào năm 2050, còn dân số Nhật Bản sẽ giảm từ 127 triệu hiện nay xuống còn 105 triệu vào năm 2080.